

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN
XUẤT KHẨU MINH HẢI

Trụ sở: Số 09 Cao Thắng, Phường 8, Tp. Cà Mau
Điện thoại: (0290) 3836971 – 3831134 Fax: (0290) 836921

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:2000104034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp đăng ký lần đầu ngày 12/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 08/07/2015.
- Vốn điều lệ:153.227.230.000 đồng..
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:153.227.230.000 đồng.
- Địa chỉ:Số 09, Cao Thắng, Phường 8, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại:(0290) 3836 138
- Số fax:(0290) 3836 921
- Website:<http://www.jostoco.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): JOS

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Minh Hải (Minh Hai Jostoco) chính thức cổ phần hóa và đi vào hoạt động từ năm 1995, sau thời gian ngắn thực hiện quyết định cổ phần hóa thí điểm Phân Xưởng 3 của Công ty Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (Camimex).
- Đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa đầu tiên trong ngành thủy sản Việt Nam. Vốn điều lệ sau khi cổ phần hóa là 10 tỷ đồng với 51% do Nhà nước nắm giữ. Hoạt động sản xuất chế biến chỉ bao gồm các phân xưởng máy móc nhỏ lẻ, tổng sản lượng chỉ đạt khoảng 150 tấn thành phẩm/tháng.
- Tháng 8 năm 2003, Công ty tiếp tục bán 51% phần vốn nhà nước ra bên ngoài và chính thức trở thành công ty cổ phần 100% vốn sở hữu của tư nhân. Với cơ chế thông thoáng của công ty cổ phần 100% vốn tư nhân, Công ty đã tích cực đầu tư và tái cấu trúc doanh nghiệp như cải tạo xây dựng mới 100% các phân xưởng, đầu tư bổ sung máy móc thiết bị công nghệ hiện đại, tuyển dụng và đào tạo lao động lành nghề, phát triển thị trường, đa dạng hóa sản phẩm... Qua đó, nhanh chóng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Công suất nhà máy tăng gấp 4 lần và sản lượng tăng lên hơn 600 tấn thành

phẩm/tháng.

- Sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Công ty luôn luôn đảm bảo và thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng của các đối tác nước ngoài. Một số chứng chỉ và tiêu chuẩn chất lượng mà Minh Hải Jostoco đạt được:
 - Giấy chứng nhận đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo các nguyên tắc HACCP của U.S. F.D.A;
 - E.U cấp mã số code (DL 130) xuất khẩu vào EU;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn của BRC;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn SQF 2000CM;
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn HALAL.
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn BAP.
 - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ASC.

Quá trình tăng vốn của Công ty

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1: Ngày 27/11/2006: Tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 lên 66.000.000.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2: Ngày 29/12/2006: Tăng vốn điều lệ từ 66.000.000.000 lên 117.000.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3: Ngày 07/03/2007: Tăng vốn điều lệ từ 117.000.000.000 lên 124.000.000.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4: Ngày 28/08/2007: Tăng vốn điều lệ từ 124.000.000.000 lên 140.000.000.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5: Ngày 04/10/2007: Giảm vốn điều lệ từ 140.000.000.000 xuống 139.297.500.000 đồng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6: Ngày 08/12/2008: Tăng vốn điều lệ từ 139.297.500.000 lên 153.227.230.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính của Công ty là Nuôi trồng, chế biến thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.

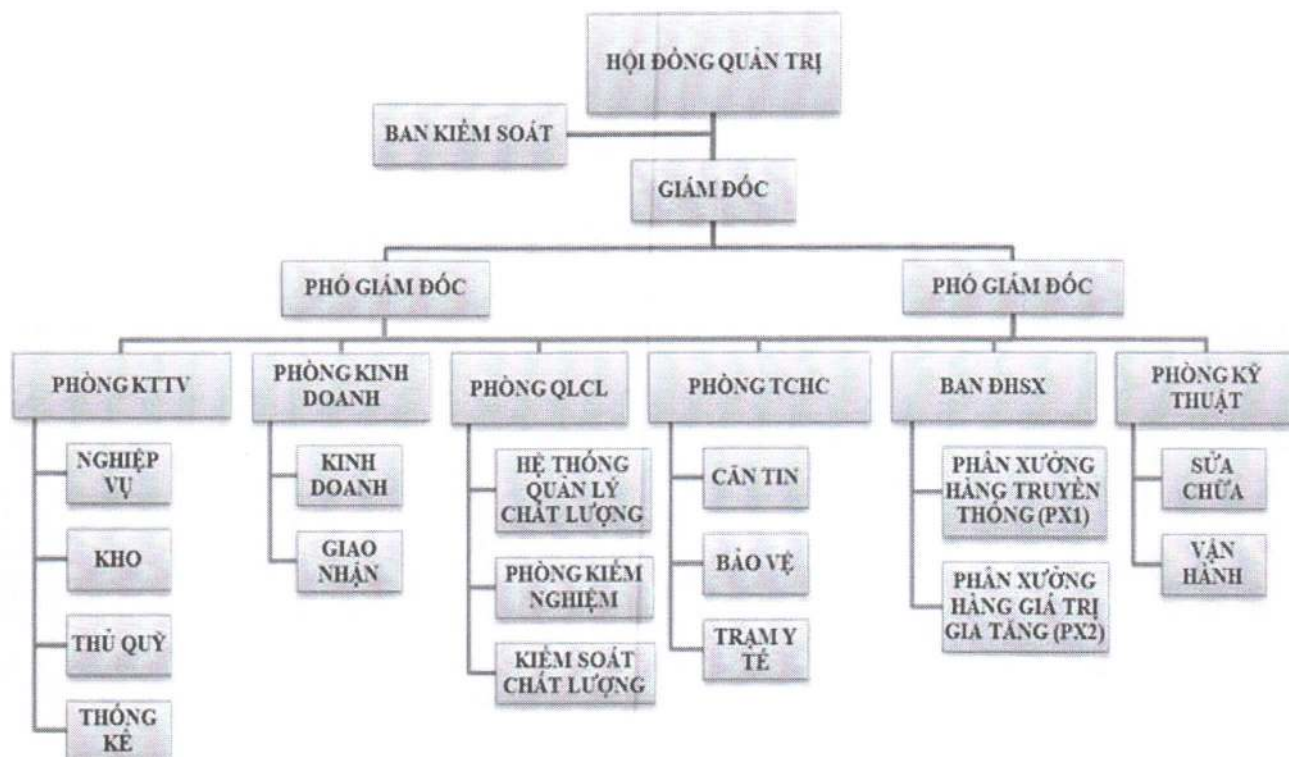
- Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 09 Cao Thắng, phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: 0290 3836971 Fax: 0290 3836921
- Email: jostoco@jostoco.com Website: www.jostoco.com
- Mã số thuế: 2000104034

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

➤ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và Ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.

➤ Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người

quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05(năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

➤ **Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

➤ **Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan**

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Công ty liên kết:

- Tên Công ty: Công ty CP Thủy sản Kiên Giang (KISIMEX)
- Địa chỉ: Số 62 Ngô Thời Nhiệm, phường An Bình, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - Chế biến các mặt hàng thủy sản như: Chả cá, Bạch tuộc, Mực nang, mực ống.
 - Sản xuất các loại thùng Carton, túi PE, in bọc.
- Vốn điều lệ: 301.000.000.000 đồng..
- Tỷ lệ sở hữu: 49,79%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Quản lý và kiểm tra chặt chẽ về chất lượng sản phẩm.
 - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

- Tham gia triển lãm, hội chợ thương mại quốc tế, hội thảo và các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Tìm kiếm các cơ hội hợp tác và đầu tư, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.
- Cập nhật kịp thời những thay đổi trong chính sách của Nhà nước (chính sách về thuế, ...). Cập nhật thông tin về thị trường (hàng rào phi thuế, tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch, ...).
- Công ty có trên 20 khách hàng các nước là nhà nhập khẩu trực tiếp và một số thông qua nhà môi giới thường xuyên quan hệ mua bán với Công ty. Thị trường lớn nhất là các nước Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, ... và một số nước thuộc Trung Đông. Công ty luôn chú trọng những yêu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm của khách hàng và luôn giữ uy tín thương hiệu JOSTOCO trên thị trường Quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- *Bên cạnh việc duy trì các mặt hàng truyền thống, khai thác và mở rộng các mặt hàng giá trị gia tăng.*
- *Liên hệ các đối tác trong và ngoài nước tiếp tục hợp tác, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh.*
- *Đầu tư cho trại tôm nuôi sinh thái tại huyện Đầm Dơi nhằm tuyển chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng tốt nhất.*

- Các mục tiêu phát triển bền vững

Môi trường:

- Luôn thực hiện và báo cáo đầy đủ cho Sở Tài nguyên Môi trường, chấp hành nghiêm luật bảo vệ môi trường về xử lý chất rắn và rác thải công nghiệp.
- Nhà máy xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, chất thải lỏng phát sinh trong quá trình sản xuất tại nhà máy được xử lý theo quy trình công nghệ tự động hóa và thải ra môi trường sau khi đảm bảo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến thủy sản.

Xã hội và cộng đồng:

- Hỗ trợ kinh phí cùng địa phương tặng người nghèo đón tết nguyên đán năm 2018.
- Giải quyết việc làm cho gần 200 lao động tại địa phương.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
-----------------	------------------------	---------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Năm 2016	177,7 tỷ đồng	(34,6) tỷ đồng
Năm 2017	353,3 tỷ đồng	(38,5) tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành đến 31/12/2017:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ			Tỷ lệ
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Cộng	
1	Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc		5,199,625	5,199,625	33,93%
2	Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc		2,099,317	2,099,317	13,70%
3	Huỳnh Hải Triều	Phó Giám đốc		1,565,850	1,565,850	10,22%
4	Võ Thành Lập	TP. Kỹ thuật		-	-	0%

❖ Ông Nguyễn Tấn Dương – CT HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN DƯƠNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 08/10/1974
 Nơi sinh: Cà Mau
 CMND: 380733298, cấp ngày: 16/02/2011, cấp tại: CA Cà Mau
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cà Mau
 Địa chỉ thường trú: 183 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP Cà Mau
 Số ĐT liên lạc: 0903 989 855
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính Ngân Hàng
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1999-2005	Phòng Kinh doanh – Công ty Minh Hải Jostoco
2006-2007	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hải Jostoco
2007-2008	Tổng Giám đốc – Công ty Minh Hải Jostoco

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

2009-2010	Giám đốc khối KHDN khu vực ĐBSCL – Ngân hàng ANZ
2011-2012	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Camimex
2015 - nay	Giám đốc – Công ty Minh Hai Jostoco

❖ Ông Nguyễn Phú Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty

Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ DŨNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 26/11/1973
Nơi sinh: Bạc Liêu
CMND: 380784373, cấp ngày: 18/08/2003, Cấp tại: CA Bạc Liêu
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú: 84 Lô C, Tập thể đông lạnh, Nguyễn Tất Thành, P8, Tp Cà Mau
Số ĐT liên lạc: 0916 003 373
Trình độ chuyên môn: Đại học Công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
03/1997-04/2011	Công tác tại Tập đoàn Phú Cường
10/2011-06/2012	Giám đốc sản xuất - Công ty CP CBTS&XNK Cà Mau
07/2013-04/2014	Phó GĐSX - Công ty Minh Hai Jostoco
05/2015 - nay	Phó GĐSX – Công ty Minh Hai Jostoco

❖ Ông Huỳnh Hải Triều – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc công ty

Họ và tên: **HUỲNH HẢI TRIỀU**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/11/1978
Nơi sinh: Cà Mau
CMND: 380973844 Cấp ngày 05/02/2010 Nơi cấp: CA Cà Mau
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Cà Mau
Địa chỉ thường trú: 237 Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5, TP Cà Mau

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số ĐT liên lạc: 0913.867.345
Trình độ chuyên môn: 12/12
Quá trình công tác: Cử nhân Vật lý – tin học

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2008-05/2012	Tổ trưởng tổ giao dịch – TTCSKH VNPT Cà Mau
06/2012-09/2014	Tổ trưởng tổ tính cước – TTCSKH VNPT Cà Mau
10/2014-11/2015	Chuyên viên Phòng Kinh doanh – VNPT Cà Mau
12/2015-09/2016	Trưởng phòng điều hành nghiệp vụ - Trung tâm kinh doanh VNPT Cà Mau
10/2016-Nay	Phó Giám đốc Công ty Minh Hải Jostoco

❖ Ông Trần Quốc Phong – Kế toán trưởng công ty

Họ và tên: **TRẦN QUỐC PHONG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1986
Nơi sinh: Cà Mau
CMND: 381489930, cấp ngày: 26/02/2007, cấp tại: CA Cà Mau
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Cà Mau
Địa chỉ thường trú: Ấp Sở Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau
Số ĐT liên lạc: 0944 313 873
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
2008-2014	Nhân viên P Kế toán – Cty Minh Hải Jostoco
2015-Nay	Quyền Kế toán trưởng – Cty Minh Hải Jostoco

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Yếu tố	Ngày 01/12/2017
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	205
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.200.000
Phân theo trình độ chuyên môn	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

+ Cao học:	1
+ Đại học:	19
+ Cao đẳng, trung cấp:	28
+ Công nhân nghề và Lao động phổ thông:	157

- Chính sách nhân sự chung: Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.
- Chính sách tiền lương: Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Thu nhập bình quân trong năm 2017 là 6.200.000 đồng/người/tháng. Kế hoạch năm 2017 lương bình quân 6.300.000 đồng/người/ tháng.
- Chính sách lương, thưởng được chú trọng xây dựng dựa trên tiêu chí gắn liền với năng suất và hiệu quả công việc.
- Xây dựng bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn giữa ca cho người lao động.
- Tặng quà cho cán bộ nhân viên vào các ngày lễ tết trong năm.
- Chương trình đào tạo: Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ.
- Các chế độ chính sách khác đối với người lao động: Thực hiện đúng theo Bộ luật lao động do Nhà nước quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Nâng cấp và mua mới máy móc thiết bị (Máy đóng bao bì SY - M901S_3, Bình điện xe nâng Hitachi 48V-280Ah, Bàn lật có băng tải 10.000x1.630Wx850h, ...); Cải tạo, nâng cấp lại toàn bộ nhà xưởng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Dvt: đồng
			% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	256.957.071.180	270.198.153.180	105%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Doanh thu thuần	177.721.258.572	353.334.916.599	199%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(35.476.022.838)	(39.235.074.672)	
Lợi nhuận khác	838.433.393	714.453.947	85%
Lợi nhuận trước thuế	(34.637.589.445)	(38.520.620.725)	
Lợi nhuận sau thuế	(34.637.589.445)	(38.520.620.725)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,11	0,14	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,08	0,05	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,53	1,65	Do Vốn chủ sở hữu hiện đang âm
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	n/a	n/a	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,02	12,78	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,69	1,31	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(19,49%)	(10,90%)	Lợi nhuận sau thuế bị âm
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	n/a	n/a	Lợi nhuận sau thuế và Vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(13,48%)	(14,26%)	chủ sở hữu đều âm Lợi nhuận sau thuế bị âm
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(19,96%)	(11,10%)	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh âm

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 15.322.723 cổ phần
- Tổng số cổ phần được mua lại (cổ phiếu quỹ): 279.562 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.043.161 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	05	12.188.992	79,55%
2	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	251	3.133.731	20,45%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	09	2.363.522	15,42%
2	Cổ đông cá nhân	247	12.959.201	84,58%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,00%
1	Cổ đông trong nước	253	15.281.803	99,73%
2	Cổ đông nước ngoài	03	40.920	0,27%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,00%
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00%
2	Cổ đông khác	256	15.322.723	100,00%
	Tổng cộng	256	15.322.723	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2017 Công ty không tăng vốn cổ phần chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, không chia cổ tức do lợi nhuận sau thuế âm.*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Giá trị sổ sách thời điểm 31/12/2017

Tài sản	Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016
<i>Tài sản ngắn hạn</i>	60.727.621.211	44.330.007.256
<i>Tài sản dài hạn</i>	209.470.531.969	212.627.063.934
Tổng tài sản	270.198.153.180	256.957.071.180
Nguồn vốn		
<i>Nợ phải trả</i>	445.591.024.082	393.829.321.357
<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	(175.392.870.902)	(136.872.250.177)
Tổng nguồn vốn	270.198.153.180	256.957.071.180

1.2. Những thay đổi về vốn cổ đông: Không

1.3. Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Hệ thống quản lý chất lượng được công ty áp dụng quản lý theo tiêu chuẩn sau: HACCP, GMP, SSOP, BRC, BAP, HALAL, ASC...

- Công ty đã xây dựng vùng nuôi tôm do Minh Hai Jostoco làm chủ đầu tư, từ đó chủ động và quản lý được nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất.

- Công ty cam kết đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu. Nguồn nguyên liệu đầu vào được kiểm soát chặt chẽ.

- Bộ máy quản lý được sắp xếp tinh gọn, được đào tạo chuyên môn tay nghề cao để đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao.

- Giữ vững lượng khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng, tìm kiếm thêm khách hàng mới để tiêu thụ sản phẩm.

3. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Kim ngạch xuất khẩu: 15 triệu USD
- Sản lượng sản xuất: 2.800 tấn
- Tổng doanh thu: 360 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: (32) tỷ đồng

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 lại là một năm tiếp tục khó khăn toàn diện về mọi mặt, ảnh hưởng xấu từ nền kinh tế thế giới, kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, hàng hóa xuất khẩu của nước ta luôn bị các rào cản về kỹ thuật, thuế chống bán phá giá gây khó dễ, doanh nghiệp vẫn khó tiếp nhận các nguồn vốn vay. Đánh giá trước tình hình khó khăn và dựa trên tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị đã thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh phù hợp với thực tế, định hướng tốt cho Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ nhân viên thực hiện tốt kế hoạch trong năm. Tuy nhiên mặc dù đã tìm mọi phương pháp, quyết tâm kết quả trong năm đạt được không vẫn không mấy khả thi. Đánh giá sơ bộ HĐQT tìm ra một số nguyên nhân sau:

- Đầu tư tài chính không khả thi
- Chi phí nhân công, giá nguyên vật liệu tăng cao
- Hiệu quả kinh doanh không có do vẫn phải làm hàng gia công với số lượng không nhiều, chủ yếu chỉ cầm chừng để duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức, điều hành hoạt động, dựa trên các định hướng đã đề ra của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2017, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều giải pháp đột phá mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý điều hành doanh nghiệp, thực hiện và kiện toàn bộ máy, chế độ báo cáo.

Hội đồng quản trị cùng sát cánh với Ban Giám đốc để đưa Minh Hải Jostoco tiếp tục ổn định tổ chức, duy trì sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế.

HĐQT tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, xây dựng chiến lược, định hướng phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tham gia tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động hàng ngày để công ty duy trì sự hoạt động thông suốt, đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, nhằm thu hút nguồn nhân lực tài giỏi, không ngừng đào tạo, luôn có chính sách đãi ngộ tốt với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Tấn Dương – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Thông tin chi tiết xem phần ban điều hành.

❖ Bà Hồ Thị Tú Như – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1977

- Nơi sinh: Cà Mau

- Số CMND: 025832759, cấp ngày 09/05/2014, nơi cấp: CA TpHCM

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 07, Đường 16, Phường An Phú, Quận 2, Tp HCM

- Điện thoại liên lạc: 0939.555.246

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Kế toán – Ngân hàng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
1999-2003	Kế toán Ngân hàng – Kiểm soát viên Công ty Honda VN
2004-2016	Kế toán độc lập

- Chức vụ hiện tại: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Ông Nguyễn Phú Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Thông tin chi tiết xem phần ban điều hành.

❖ Ông Huỳnh Hải Triều – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

Thông tin chi tiết xem phần ban điều hành.

❖ Ông Võ Thành Lập – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty.

- Ngày tháng năm sinh: 1977

- Nơi sinh: Cà Mau
- Số CMND: 380918981, cấp ngày 10/03/2008, nơi cấp: CA Cà Mau.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường 1, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại liên lạc: 0949.989.797
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Bách khoa Tp HCM.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
03/2003-03/2008	Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty Minh Hai Jostoco
04/2008-06/2015	Trưởng ban giám sát – Trục thuộc phòng Kỹ thuật – Công
2015-Nay	Trưởng phòng kỹ thuật – Công ty Minh Hai Jostoco

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty chưa có tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan, tích cực chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua quy chế, nghị quyết, biên bản, tham gia họp trực tiếp với Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết, biên bản trong quản lý, điều hành:

- *Xây dựng và chuẩn bị tài liệu, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.*
- *Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.*
- *Ra Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện.*
- *HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ để nghe Ban Giám đốc báo cáo về*

tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, có những chỉ đạo sâu sát về nhân sự, thu mua nguyên liệu, đàm phán khách hàng, ...

- *Chỉ đạo tiến độ thực hiện sửa chữa thường xuyên nhà xưởng, đầu tư mua sắm trang thiết bị.*

- *Các biên bản về tái cơ cấu vốn vay, vay vốn tại các tổ chức tài chính và tín dụng.*

❖ *Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, HĐQT tổ chức 04 phiên họp, ban hành 04 Nghị quyết với các nội dung như sau:*

Ngày/tháng	Số thành viên tham dự	Nội dung
Lần thứ 1: 04/02/2017	4/5	1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016. 2. Bàn bạc kế hoạch hoạt động, chỉ tiêu cho năm 2017.
Lần thứ 2: 12/05/2017	4/5	1. HĐQT thống nhất lên phương án kinh doanh năm 2017. 2. Xây dựng kế hoạch trả nợ cho ngân hàng Agribank Chi nhánh Cà Mau.
Lần thứ 3: 28/08/2017	4/5	HĐQT thống nhất thanh lý tài sản trả nợ cho Ngân hàng VDB Chi nhánh Cà Mau
Lần thứ 4: 30/10/2017	4/5	Xây dựng phương án cấu trúc nợ và trả nợ cho Ngân hàng BIDV Chi nhánh Cà Mau.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã tích cực hoạt động, khách quan, hợp tác cùng vì lợi ích của Minh Hải Jostoco và các cổ đông.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2017 gồm 5 thành viên, trong đó gồm 1 thạc sỹ, 3 cử nhân và 1 cao đẳng có kinh nghiệm công tác thực tế nhiều năm trong ngành thủy sản.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

❖ Bà Trương Thị Hà Thanh – Trưởng ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 07/08/1988

- Nơi sinh: Cà Mau

- Số CMND: 381434729, cấp ngày: 15/09/2007, nơi cấp: CA Cà Mau

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Xóm Lớn, Xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại liên lạc: 0943.444.799
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2010 - 2015: Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Minh Hai Jostoco.
 - + Từ năm 2016 - Nay: Phó phòng Kinh doanh Công ty Minh Hai Jostoco .
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát kiêm Phó phòng Kinh doanh Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Bà Trần Thị Diễm Ngọc – Thành viên ban kiểm soát
 - Ngày tháng năm sinh: 1984
 - Nơi sinh: Cà Mau
 - Số CMND: 381108539, cấp ngày: 09/12/2014, nơi cấp: CA Cà Mau
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 237, Tôn Đức Thắng, Khóm 8, Phường 5, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
 - Điện thoại liên lạc: 0948.340.340
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán - tin học.
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2006- 05/2007: Nhân viên Phòng kế toán Công ty Minh Hai Jostoco
 - + Từ năm 06/2008 - Nay: Giám đốc Công ty TNHH Duy Nam
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát Công ty

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Bà Trần Thị Hân – Thành viên ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 05/06/1984

- Nơi sinh: Cà Mau

- Số CMND: 381256612, cấp ngày: 11/05/2002, nơi cấp: CA Cà Mau

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Khóm 3, phường 6, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

- Điện thoại liên lạc: 0919.409.239

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 05-2005 – 12/2013: Nhân viên Phòng Quản lý chất lượng - Công ty Minh Hai Jostoco

+ Từ 01/2014 – 04/2014 : Nhân viên Phòng Quản lý chất lượng - Công ty CP CBTS & Dịch vụ Thủy sản Cà Mau.

+ Từ 05/2014 – 08/2015: Nhân viên Phòng Quản lý chất lượng – Công ty TNHH CBTS XNK Minh Châu.

+ Từ 09/2018 - Nay: Phó Phòng Quản lý chất lượng – Công ty Minh Hai Jostoco.

- Công ty Minh Hai Jostoco

- Chức vụ hiện tại: Thành viên ban kiểm soát Công ty

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát để đảm bảo Minh Hai Jostoco hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tham gia công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của nhà nước.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám

đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Không có
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2017 không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên Tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Accountants &
business advisers

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN
THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 37

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Minh Hải (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Công ty

Công ty là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000104034 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ mười vào ngày 08 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại : 0290 3828278
- Fax : 0290 3836921

Hoạt động chính của Công ty: Chế biến, kinh doanh thủy sản xuất khẩu, nội địa; Nuôi tôm, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Nuôi trồng thủy sản; Nhập nguyên liệu, vật liệu và phụ liệu để sản xuất hàng xuất khẩu.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Dương	Chủ tịch
Bà Hồ Thị Tú Như	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Hải Triều	Thành viên
Ông Nguyễn Phú Dũng	Thành viên
Ông Võ Thành Lập	Thành viên
Ông Trần Quốc Phong	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2017
Miễn nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2017

Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trương Thị Hà Thanh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Hoàng Oanh	Trưởng ban
Bà Trần Thị Hân	Thành viên
Bà Trần Thị Diễm Ngọc	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2017
Miễn nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2017
Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2017

Ban Giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc
Ông Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Giá định hoạt động liên tục

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu 175.392.870.902 VND và Nợ ngắn hạn vượt Tài sản ngắn hạn 384.743.402.871 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục hỗ trợ của các cổ đông lớn trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động kinh doanh không có lãi trong tương lai cũng như việc các cổ đông lớn sẽ không tiếp tục hỗ trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai.

8. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

Chủ tịch

Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.



Số: 025/2018/BCKT-CT.00167

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Minh Hải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dẫn đến khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" (Mã số 250) trên Bảng cân đối kế toán đang được thể hiện theo giá gốc là 192.542.700.000 VND thay vì phải phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc ghi nhận như vậy là chưa tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Các tài liệu hiện có tại Công ty cho thấy, nếu phản ánh theo giá trị thuần có thể thực hiện được thì khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" sẽ giảm đi 144.260.305.563 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu "Chi phí hoạt động tài chính" sẽ tăng và chỉ tiêu "Lợi nhuận trước thuế" sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 144.260.305.563 VND.

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam | Số 710/302/2006/Pháp | Số 710/302/2014/Pháp | số 11/001/2016/Pháp
AT - 28/2018/BCKT-CT.00167 | Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam | Trụ sở: Tầng 10, Tòa nhà 10/001/2016/Pháp | www.afc.vn

AFC Vietnam is a member firm of the PKF network of member firms of equal independence from each other and is not responsible or liable for the actions or inactions of the part of any other individual member firm of the network.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 4.17 của thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu 175.392.870.902 VND và Nợ ngắn hạn vượt Tài sản ngắn hạn 384.743.402.871 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục hỗ trợ của các cổ đông lớn trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động kinh doanh không có lãi trong tương lai cũng như việc các cổ đông lớn sẽ không tiếp tục hỗ trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.



TRANG ĐẮC NHA

Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1

A handwritten signature of the auditor, Lê Thanh Vũ.

LÊ THANH VŨ

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2734-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.727.621.211	44.330.007.246
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.905.158.926	6.467.256.954
Tiền	111		4.905.158.926	6.467.256.954
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2.1	2.219.232.400	2.269.669.500
Chứng khoán kinh doanh	121		13.357.041.460	13.357.041.460
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(11.137.809.060)	(11.087.371.960)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.876.996.204	19.866.449.209
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	11.367.126.698	18.739.452.446
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.651.418.735	1.953.810.643
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.913.750.055	9.217.462.205
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(10.055.299.284)	(10.044.276.085)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	38.394.245.552	14.242.669.534
Hàng tồn kho	141		38.394.245.552	14.242.669.534
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.331.988.129	1.483.962.049
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	262.260.510	221.975.892
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.977.524.585	1.239.410.524
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	92.203.034	22.575.633
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

5

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		209.470.531.969	212.627.063.934
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		13.606.599.953	17.814.631.129
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	12.406.599.953	16.614.631.129
Nguyên giá	222		91.220.972.954	90.569.219.133
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.814.373.001)	(73.954.588.004)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.200.000.000	1.200.000.000
Nguyên giá	228		1.710.190.007	1.710.190.007
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(510.190.007)	(510.190.007)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2.2	192.542.700.000	192.542.700.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		192.445.000.000	192.445.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		97.700.000	97.700.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		3.321.232.016	2.269.732.805
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	3.321.232.016	2.269.732.805
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		270.198.153.180	256.957.071.180

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND		
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ				
Nợ ngắn hạn				
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	48.656.233.876	27.983.949.493
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	7.410.779.262	2.423.442.896
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	285.619.926	273.641.868
Phải trả người lao động	314		2.065.564.718	1.729.773.654
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	131.591.033.777	92.561.748.912
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	255.060.312.620	268.446.840.431
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		401.479.903	289.924.103
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		120.000.000	120.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.14.2	120.000.000	120.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

		Đơn vị tính: VND	
Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
NGUỒN VỐN			
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn chủ sở hữu	410	(175.392.870.902)	(136.872.250.177)
Vốn góp của chủ sở hữu	411	153.227.230.000	153.227.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	153.227.230.000	153.227.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412	97.954.499.200	97.954.499.200
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414	1.502.542.138	1.502.542.138
Cổ phiếu quỹ	415	(2.715.320.000)	(2.715.320.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	6.912.103.414	6.912.103.414
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(432.273.926.654)	(393.753.304.929)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(393.753.304.929)	(359.115.715.484)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
Nguồn kinh phí	431	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	270.198.153.180	256.957.071.180



TRẦN QUỐC PHONG
Người lập biểu



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng



NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc
Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

8

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	357.375.628.131	180.131.421.132
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1.3	4.040.711.532	2.410.162.560
Doanh thu thuần	10		353.334.916.599	177.721.258.572
Giá vốn hàng bán	11	6.2	336.475.643.689	166.797.250.957
Lợi nhuận gộp	20		16.859.272.910	10.924.007.615
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	584.602.200	1.489.418.107
Chi phí tài chính	22	6.4	39.102.095.961	35.664.282.992
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.031.219.033	32.164.162.075
Chi phí bán hàng	25	6.5	12.022.316.835	6.267.955.557
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	5.554.436.986	5.957.210.011
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(39.235.074.672)	(35.476.022.838)
Thu nhập khác	31	6.7	1.141.161.450	856.922.795
Chi phí khác	32		426.707.503	18.489.402
Lợi nhuận khác	40		714.453.947	838.433.393
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.13	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(2.561)	(2.303)



TRẦN QUỐC PHONG
Người lập biểu



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng



NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc
Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

9

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 9 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		4.859.784.997	5.208.891.969
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03		61.460.299	(667.750.783)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(16.307.839)	(988.971.576)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(25.121.150)	(2.383.080)
Chi phí lãi vay	06		39.031.219.033	32.164.162.075
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.390.414.615	1.076.359.160
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.969.994.032	(14.014.391.580)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.151.576.018)	(4.697.608.105)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		26.235.100.659	35.097.522.449
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.091.783.829)	196.200.596
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	2.687.128.540
Tiền lãi vay đã trả	14		(205.410.007)	(19.546.230.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		135.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(23.444.200)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.258.295.252	798.981.060
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(651.753.821)	(2.219.529.773)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.121.150	2.383.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(626.632.671)	(2.217.146.693)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 3-Dương Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

			2017	2016
	Mã số	Thuyết minh		
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp của các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	172.562.813.000	34.318.011.001
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(185.781.413.271)	(29.218.844.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.198.806.271)	5.099.066.521
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	50		(1.567.143.690)	3.883.920.888
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	60		8.407.258.954	2.012.858.329
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.045.002	(27.502.453)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6.1	4.305.158.926	6.467.258.954


 TRẦN QUỐC PHONG
 Người lập biểu


 TRẦN QUỐC PHONG
 Kế toán trưởng


 NGUYỄN TÂM DƯƠNG
 Giám đốc
 Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000104034 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 1998 và đăng ký thay đổi lần thứ mười vào ngày 08 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là chế biến thủy sản.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến, kinh doanh thủy sản xuất khẩu, nội địa;
- Nuôi tôm, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Nhập nguyên liệu, vật liệu và phụ liệu để sản xuất hàng xuất khẩu.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng số nhân viên của Công ty là 181 người (Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 174 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 Đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp đó đang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không qua 3 năm.

Hải Minh Thủy Sản Xuất Khẩu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	Thời gian 05 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	07 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	12 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất 20 năm, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 Đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhân ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tăng, biểu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

4.14 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó đang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các đối tượng sau đây được xem là bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Thủy Sản Safe and Fresh	Công ty có cùng cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

4.17 Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu 175.392.870.902 VND và Nợ ngắn hạn vượt Tài sản ngắn hạn 384.743.402.871 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục hỗ trợ của các cổ đông trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Giám đốc tin rằng Công ty hoạt

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

động kinh doanh không có lãi trong tương lai cũng như việc các cổ đông lớn sẽ không tiếp tục hỗ trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt tồn quỹ		
- VND	207.093.947	71.105.476
- USD	45.471.883	40.765.587
- EUR	177.738.700	156.096.822
- KRW	1.707.810	1.587.750
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- VND	227.680.644	6.071.388.784
- USD	4.237.855.556	119.640.116
- EUR	7.610.386	6.672.419
	4.905.158.926	6.467.256.954

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2017:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền mặt tồn quỹ		
- USD	2.012	45.471.883
- EUR	6.576	177.738.700
- KRW	87.000	1.707.810
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
- USD	187.075,99	4.237.855.556
- EUR	280,89	7.610.386
		4.470.384.335

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

5.2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Cà Mau			
Tại ngày 01/01/2017	13.357.041.460	2.269.669.500	(11.087.371.960)
Tại ngày 31/12/2017	13.357.041.460	2.219.232.400	(11.137.809.060)

Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Khẩu Cà Mau dựa trên cơ sở giá đóng cửa Sở dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Hose) và số lượng cổ phiếu Công ty đang nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Khoản đầu tư này được đúng bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	2017 VND	2016 VND
Số dư ngày 01 tháng 01	(11.087.371.960)	(13.016.765.000)
Trích lập bổ sung trong năm	(50.437.100)	(280.826.500)
Nhượng bán chứng khoán	-	2.210.219.540
Số dư ngày 31 tháng 12	(11.137.809.060)	(11.087.371.960)

5.2.2 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>				
Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang	192.445.000.000	(*)	192.445.000.000	(*)
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	97.700.000	263.790.000	97.700.000	138.734.000
	192.542.700.000	263.790.000	192.542.700.000	138.734.000

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700106613 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 09 năm 1998 do sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cấp với vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 301.000.000.000 VND. Theo đó, Công ty góp 149.870.000.000 VND, chiếm 49,79% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là kinh doanh, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư này với số tiền ước tính khoảng 144.260.305.563 VND. Khoản đầu tư này được dùng đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư mua 9.770 cổ phiếu tương ứng 97.700.000 VND của Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam với giá 10.000 VND/cổ phiếu. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam dựa trên cơ sở giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Hose) và số lượng cổ phiếu Công ty đang nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
V-Star Seafood, Inc	6.312.339.623	-
MK Seafood Co.,Ltd	2.287.261.140	-
Golden Seafood	1.319.452.868	-
Global Trading Group, Inc	-	7.390.307.754
Haewoo Seafood Co., Ltd	-	3.729.756.096
Các khách hàng khác	1.448.073.067	7.619.388.596
	11.367.126.698	18.739.452.446

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Ông Châu Minh Khải	831.909.723	831.909.723
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kim Ngân Phát	-	373.791.800
Các nhà cung cấp khác	819.509.012	748.109.120
	1.651.418.735	1.953.810.643

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Chơn – Tam ứng mua hàng	7.719.317.785	7.719.317.785
Tam ứng khác	1.085.810.680	1.085.810.680
Tam ứng công tác	165.136.650	188.518.380
Các đối tượng khác	943.484.940	223.815.360
	9.913.750.055	9.217.462.205

5.6 Nợ xấu

	31/12/2017		01/01/2017			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Ông Nguyễn Hoàng Chơn Trên 3 năm	Trên 3 năm	7.719.317.785	-	Trên 3 năm	7.719.317.785	-
Ông Châu Minh Khải Trên 3 năm	Trên 3 năm	831.909.723	-	Trên 3 năm	831.909.723	-
Tam ứng khác Trên 3 năm	Trên 3 năm	1.085.810.680	-	Trên 3 năm	1.085.810.680	-
Các đối tượng khác Trên 3 năm	Trên 3 năm	418.261.096	-	Trên 3 năm	407.237.897	-
		10.055.299.284	-		10.044.276.085	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu bán hàng VND	Nợ phải thu khác VND	Nợ trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2017	(40.734.206)	(8.853.263.501)	(1.150.278.378)	(10.044.276.085)
Trích lập dự phòng bổ sung	(11.023.199)	-	-	(11.023.199)
Tại ngày 31/12/2017	(51.757.405)	(8.853.263.501)	(1.150.278.378)	(10.055.299.284)

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	437.819.273	-	411.140.302	-
Công cụ, dụng cụ	1.315.468.191	-	1.911.073.364	-
Thành phẩm	36.640.958.088	-	11.920.455.868	-
	38.394.245.552	-	14.242.669.534	-

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	100.253.586	74.317.233
Chi phí sửa chữa	49.599.997	60.528.489
Chi phí khác chờ phân bổ	112.406.927	87.130.170
	262.260.510	221.975.892

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.154.983.232	228.867.196
Chi phí thuê đất	1.040.322.242	1.177.507.586
Chi phí sửa chữa	991.987.148	801.687.363
Chi phí khác chờ phân bổ	133.939.394	61.670.660
	3.321.232.016	2.269.732.805

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2017	22.894.943.680	61.977.626.148	5.178.091.655	518.557.652	90.569.219.133
Mua sắm trong năm	335.903.821	315.850.000	-	-	651.753.821
Tại ngày 31/12/2017	<u>23.230.847.501</u>	<u>62.293.476.148</u>	<u>5.178.091.655</u>	<u>518.557.652</u>	<u>91.220.972.954</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2017	20.103.287.845	48.760.938.831	4.660.842.916	429.518.412	73.954.588.004
Khấu hao trong năm	915.435.664	3.398.595.666	517.248.739	28.504.928	4.859.784.997
Tại ngày 31/12/2017	<u>21.018.723.509</u>	<u>52.159.534.497</u>	<u>5.178.091.655</u>	<u>458.023.340</u>	<u>78.814.373.001</u>
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2017	2.791.655.835	13.216.687.315	517.248.739	89.039.240	16.614.631.129
Tại ngày 31/12/2017	<u>2.212.123.992</u>	<u>10.133.941.649</u>	<u>-</u>	<u>60.534.312</u>	<u>12.406.599.953</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2017	7.745.322.043	31.416.614.123	703.091.655	419.884.925	40.284.912.746
Tại ngày 31/12/2017	<u>11.907.684.496</u>	<u>32.671.624.096</u>	<u>5.178.091.655</u>	<u>419.884.925</u>	<u>50.177.285.172</u>

Giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay:

Tại ngày 01/01/2017	2.791.655.835	13.216.687.315	517.248.739	89.039.240	16.614.631.129
Tại ngày 31/12/2017	<u>2.212.123.992</u>	<u>10.133.941.649</u>	<u>-</u>	<u>60.534.312</u>	<u>12.406.599.953</u>

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu hàng hóa VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2017	1.603.074.205	107.115.802	1.710.190.007
Mua trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	<u>1.603.074.205</u>	<u>107.115.802</u>	<u>1.710.190.007</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2017	403.074.205	107.115.802	510.190.007
Khấu hao trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2017	<u>403.074.205</u>	<u>107.115.802</u>	<u>510.190.007</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2017	1.200.000.000	-	1.200.000.000
Tại ngày 31/12/2017	<u>1.200.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.200.000.000</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2017	403.074.205	107.115.802	510.190.007
Tại ngày 31/12/2017	<u>403.074.205</u>	<u>107.115.802</u>	<u>510.190.007</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Thủy Sản Safe and Fresh	35.513.083.800	17.288.180.204
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty TNHH Điện Lạnh Sài Gòn	7.546.167.558	7.546.167.558
Phải trả nhà cung cấp khác	5.596.982.518	3.149.601.731
	48.656.233.876	27.983.949.493

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang	6.136.747.758	697.667.758
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Shian Yurs Industrial	580.648.516	1.057.084.352
Các đối tượng khác	693.362.988	668.690.786
	7.410.779.262	2.423.442.896

5.13 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2017		Phát sinh trong năm		31/12/2017	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế xuất, nhập khẩu	-	(22.575.633)	2.203.587	(38.280.987)	-	(58.653.033)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	243.058.266	-	-	-	243.058.266	-
Thuế thu nhập cá nhân	30.583.602	-	145.068.988	(133.090.930)	42.561.660	-
Tiền thuế đất	-	-	67.181.000	(100.731.001)	-	(33.550.001)
Thuế tài nguyên	-	-	39.848.592	(39.848.592)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.334.458	(5.334.458)	-	-
	273.641.868	(22.575.633)	259.636.625	(317.285.968)	285.619.926	(92.203.034)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 5% và 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu:

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được hưởng ưu đãi về thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% cho thu nhập từ hoạt động nuôi trồng và chế biến thủy sản.

Các hoạt động khác chịu thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	426.707.503	18.489.389
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN	10%	10%
Tổng thuế TNDN phải nộp	-	-

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm	291.731.484	86.605.645
Phải trả cổ tức	839.868.600	841.518.600
Phải trả chi phí lãi vay	129.818.603.929	90.992.794.903
Các đối tượng khác	640.829.764	640.829.764
131.591.033.777	92.561.748.912	

5.14.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn	120.000.000	120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
 Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>				
Ông Nguyễn Tấn Dương	110.000.000	110.000.000	194.000.000	194.000.000
Ông Nguyễn Phú Dũng	84.000.000	84.000.000	147.600.000	147.600.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng Agribank	125.496.441.038	125.496.441.038	133.687.157.038	133.687.157.038
Ngân hàng VDB	32.324.000.000	32.324.000.000	34.724.023.391	34.724.023.391
Ngân Hàng BIDV	90.310.541.266	90.310.541.266	92.541.129.686	92.541.129.686
Vay nhân viên Công ty	544.000.000	544.000.000	961.600.000	961.600.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.191.330.316	6.191.330.316	6.191.330.316	6.191.330.316
	255.060.312.620	255.060.312.620	268.446.840.431	268.446.840.431

Công ty vay có thời hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Các khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chế Biến Thủy Sản Xuất Nhập Khẩu Cà Mau và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang do Công ty nắm giữ đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2017	Số tiền vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2017
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn bên liên quan	341.600.000	-	(147.600.000)	194.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	260.952.310.115	172.562.613.000	(185.383.940.811)	248.130.982.304
Vay nhân viên Công ty	961.600.000	-	(417.600.000)	544.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.191.330.316	-	-	6.191.330.316
	268.446.840.431	172.562.613.000	(185.949.140.811)	255.060.312.620

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(359.115.715.484)	(102.234.660.732)
Lỗ trong năm 2016	-	-	-	-	-	(34.637.589.445)	(34.637.589.445)
Tại ngày 31/12/2016	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(393.753.304.929)	(136.872.250.177)
Tại ngày 01/01/2017	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(393.753.304.929)	(136.872.250.177)
Lỗ trong năm 2017	-	-	-	-	-	(38.520.620.725)	(38.520.620.725)
Tại ngày 31/12/2017	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(432.273.925.654)	(175.392.870.902)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.16.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2017		01/01/2017	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Ông Nguyễn Tân Dương	51.996.250.000	33,93%	51.996.250.000	33,93%
Ông Nguyễn Phú Dũng	20.993.170.000	13,70%	20.993.170.000	13,70%
Ông Huỳnh Hải Triều	15.658.500.000	10,22%	15.658.500.000	10,22%
Cổ phiếu quỹ	2.715.320.000	1,77%	2.715.320.000	1,77%
Các cổ đông khác	61.863.990.000	40,38%	61.863.990.000	40,38%
	153.227.230.000	100%	153.227.230.000	100%

5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	15.322.723	15.322.723
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	279.562	279.562
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	279.562	279.562
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	15.043.161	15.043.161
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	15.043.161	15.043.161

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

5.17 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	31/12/2017	01/01/2017
- Đô la Mỹ (USD)	189.088	7.059,51
- Euro (EUR)	6.857	6.856,81
- Hàn Quốc (KRW)	87.000	87.000

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng	343.716.250.835	161.052.308.082
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.659.377.296	19.024.026.408
Doanh thu khác	-	55.086.642
	357.375.628.131	180.131.421.132

30

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
 Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày ở thuyết minh số 8.2

6.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

	2017 VND	2016 VND
Hàng bán bị trả lại	4 040.711.532	2 410.162.560

6.2 Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn bán hàng	323 817 369 680	147 555 969 385
Giá vốn cung cấp dịch vụ	12 658 274 009	19 203 990 022
Giá vốn khác		37 291 550
	336.475.643.689	166.797.250.957

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	4 850 000	7 222 020
Lãi từ bán cổ phiếu	20 271 150	12 061 600
Lãi chênh lệch tỷ giá	543 073 211	1 470 134 487
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	16 307 839	-
	584.502.200	1.489.418.107

6.4 Chi phí tài chính

	2017 VND	2016 VND
Chi phí lãi vay	39 031 219 033	32 164 162 075
Chi phí dự phòng	50 437 100	280 826 500
Lỗ chênh lệch tỷ giá	20 289 828	725 065 617
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2 492 268 791
Chi phí khác	150 000	1 960 009
	39.102.095.961	35.664.282.992

6.5 Chi phí bán hàng

	2017 VND	2016 VND
Chi phí kiểm nghiệm, kiểm mẫu	1 525 118 601	938 593 943
Chi phí hoa hồng bán hàng	2 264 146 230	731 255 364
Chi phí vận chuyển hàng hóa	4 981 023 392	1 776 019 559
Chi phí bán hàng khác	3 252 028 612	2 822 086 691
	12.022.316.835	6.267.955.557

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2017 VND	2016 VND
	Chi phí nhận viên quản lý	3.021.723.827	2.121.715.543
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	671.192.407	803.839.847
	Chi phí dự phòng	11.023.199	1.261.642.257
	Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.850.497.553	1.770.012.364
		5.554.436.986	5.957.210.011

6.7	Thu nhập khác	2017 VND	2016 VND
	Nhận hỗ trợ từ khách hàng	-	262.538.630
	Thu nhập từ bán phế liệu, phế phẩm	967.377.381	531.193.817
	Các khoản thu nhập khác	173.784.069	63.190.348
		1.141.161.450	856.922.795

6.8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2017	2016
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
	Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	-	-
	Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(38.520.620.725)	(34.637.589.445)
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	15.043.161	15.043.161
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(2.561)	(2.303)

6.9	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	2017 VND	2016 VND
	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	316.182.885.103	142.362.617.991
	Chi phí nhân công	25.553.101.266	14.164.128.510
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.859.784.997	5.208.891.969
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.165.523.135	12.791.034.621
	Chi phí khác	4.728.489.246	8.348.463.707
		374.489.783.747	182.875.136.798

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ

7.1	Tiền thu từ đi vay	2017 VND	2016 VND
	Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	172.562.613.000	34.318.011.021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	2017	2016
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	185.761.419.271	29.218.944.500

7. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng trong tương lai bằng ngoại tệ.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2017			
Các khoản vay và nợ	255.060.312.620	-	255.060.312.620
Phải trả người bán	48.656.233.876	-	48.656.233.876
Phải trả khác	131.299.302.293	120.000.000	131.419.302.293
	435.015.848.789	120.000.000	435.135.848.789
Ngày 01 tháng 01 năm 2017			
Các khoản vay và nợ	268.446.840.431	-	268.446.840.431
Phải trả người bán	27.983.949.493	-	27.983.949.493
Phải trả khác	92.475.143.267	120.000.000	92.595.143.267
	388.905.933.191	120.000.000	389.025.933.191

Tài sản đảm bảo

Công ty đã dùng các tài sản là chứng khoán kinh doanh, khoản đầu tư vào công ty liên kết và tài sản cố định hữu hình của mình để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 (xem tại thuyết minh số 5.2 và 5.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	11.315.369.293	18.698.718.240	11.315.369.293	18.698.718.240
Các khoản phải thu khác	895.349.904	364.198.704	895.349.904	364.198.704
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.905.158.926	6.467.256.954	4.905.158.926	6.467.256.954
Đầu tư chứng khoán kinh doanh	2.219.232.400	2.269.669.500	2.219.232.400	2.269.669.500
	19.335.110.523	27.799.843.398	19.335.110.523	27.799.843.398
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	255.060.312.620	268.446.840.431	255.060.312.620	268.446.840.431
Phải trả người bán	48.656.233.876	27.983.949.493	48.656.233.876	27.983.949.493
Phải trả khác	131.419.302.293	92.595.143.267	131.419.302.293	92.595.143.267
	435.135.848.789	389.025.933.191	435.135.848.789	389.025.933.191

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	2017 VND	2016 VND
Tiền lương và thưởng	715.503.000	532.500.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

9.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung	2017 VND	2016 VND
Công ty Cổ phần Thủy Sản Safe and Fresh	Mua hàng	294.818.404.151	114.354.687.567
	Bán hàng	14.235.968.645	8.465.946.900
	Thu phí ủy thác xuất khẩu	-	72.100.000

Số dư các khoản phải trả với các bên có liên quan

Công ty liên quan	Nội dung	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty Cổ phần Thủy Sản Safe and Fresh	Phải trả người bán	35.513.083.800	17.288.180.204
Công ty Cổ phần Thủy Sản Kiên Giang	Người mua trả tiền trước	6.136.747.758	697.667.758
Ông Nguyễn Tấn Dương	Vay ngắn hạn	110.000.000	194.000.000
Ông Nguyễn Phú Dũng	Vay ngắn hạn	84.000.000	147.600.000
		41.843.831.558	18.327.447.962

9.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính chủ yếu là theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và gia công chế biến thủy sản.

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là chế biến và xuất khẩu thủy sản.

	Hoạt động xuất khẩu VND	Tiêu thụ nội địa VND	Cộng VND
2016			
Doanh thu thuần	135.755.519.298	42.822.662.069	178.578.181.367
Chi phí phân bổ	(126.799.630.547)	(39.997.620.410)	(166.797.250.957)
Kết quả kinh doanh bộ phận	8.955.888.751	2.825.041.659	11.780.930.410
Chi phí không phân bổ			(12.243.654.970)
Thu nhập hoạt động tài chính			1.489.418.107
Chi phí hoạt động tài chính			(35.664.282.992)
Lợi nhuận trước thuế			(34.637.589.445)
Chi phí thuế TNDN hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế TNDN			(34.637.589.445)
Vào ngày 31/12/2016			
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản của bộ phận	15.452.569.732	3.246.148.508	18.698.718.240
Tài sản không phân bổ			238.258.352.940
Tổng tài sản			256.957.071.180
Nợ phải trả không phân bổ			393.829.321.357
Tổng nợ phải trả			393.829.321.357

36

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI
 Số 09 đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Hoạt động xuất khẩu VND	Tiêu thụ nội địa VND	Cộng VND
2017			
Doanh thu thuần	323.497.510.162	30.978.567.887	354.476.078.049
Chi phí phân bổ	(307.070.179.637)	(29.405.464.052)	(336.475.643.689)
Kết quả kinh doanh bộ phận	4.757.143.082	629.565.889	18.000.434.360
Chi phí không phân bổ			(18.003.461.324)
Thu nhập hoạt động tài chính			584.502.200
Chi phí hoạt động tài chính			(39.102.095.961)
Lợi nhuận trước thuế			(38.520.620.725)
Chi phí thuế TNDN hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế TNDN			(38.520.620.725)
Vào ngày 31/12/2017			
Tài sản và nợ phải trả			
Tài sản của bộ phận	11.047.265.311	268.103.982	11.315.369.293
Tài sản không phân bổ			258.882.783.887
Tổng tài sản			270.198.153.180
Nợ phải trả không phân bổ			445.591.024.082
Tổng nợ phải trả			445.591.024.082

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



TRẦN QUỐC PHONG
Người lập biểu



TRẦN QUỐC PHONG
Kế toán trưởng




NGUYỄN TÂN DƯƠNG
Giám đốc
Cà Mau, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.
Dakao Ward, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 82 2200 227
Fax: +84 82 2200 260
Email: pk1afc@pk1afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 2B Street 6, Cung An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thuan Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 710 382 7585
Fax: +84 710 382 3209
Email: pk1afctm@pk1afcvietnam.vn

Hanoi Branch
Room 700, Sunrise Building
No. 90 Tran Thu Tong St.,
Dinh Vong Ward, Cau Giay Dist.,
Hanoi City, Vietnam
Tel: +84 43 2532 016
Fax: +84 43 2532 016
Email: pk1afc01@pk1afcvietnam.vn

Northern Branch
12B/F, Hanco Plaza,
No. 72 Tran Dong Ninh St.,
Dinh Vong Ward, Cau Giay Dist.,
Hanoi City, Vietnam
Tel: +84 43 8373 656
Fax: +84 43 2191 538
Email: pk1afc74@pk1afcvietnam.vn

General Branch
No. 670 Quang Trung St.,
Chanh Lo Ward, Quang Ngai City,
Quang Ngai Province,
Vietnam
Tel: +84 55 3722 447
Fax: +84 55 3722 447
Email: pk1afc05@pk1afcvietnam.vn

www.pk1afcvietnam.vn

AFC Vietnam - Fishing Co., Ltd. is a member firm of the PKF International Limited family of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or corresponding firm or firm.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

CX NG TY C(ᵗ)
PH-N CH Ẹ BI ẸN
TH(ᵗ) S ẸN XU ẸT
KH IU MINH H Ẹ

Digitally signed by CX NG TY C(ᵗ)
PH-N CH Ẹ BI ẸN TH(ᵗ) S ẸN XU ẸT
KH IU MINH H Ẹ
DN: cn=CX NG TY C(ᵗ)PH-N CH Ẹ
BI ẸN TH(ᵗ) S ẸN XU ẸT KH IU MINH
H Ẹ c=VN l=C Mau
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2018-09-19 15:08+07:00

C. P. N. U.